



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Số 2, Ngách 26/15 Đường Huy Du, Phường Cầu
Điễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 16, Lô VP-05, Khu đô thị Việt Phát, Phường Vĩnh Niệm,
Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com



Anh

Tư Vấn & Kiểm Toán



Mã QR



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3-5
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	6
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	0
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	7-8
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	9-11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)**Hướng dẫn Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 209/2013/NĐ-CP**

Ngày 28/02/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 13/2023/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP, 2 100/2016/NĐ-CP và 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi Thông tư 80/2021/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Những nội dung sửa đổi quy định về thuế GTGT theo Thông tư 13/2023/TT-BTC:

- Giá tính thuế GTGT với hoạt động chuyển nhượng BĐS.
- Giá tính thuế với hoạt động sản xuất điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế GTGT với dự án đầu tư.

1. Giá tính thuế GTGT khi chuyển nhượng BĐS Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế GTGT thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 49/2022/NĐ-CP. Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế giá trị gia tăng là giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng.

a) Giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng được quy định cụ thể như sau:

a.1) Trường hợp được Nhà nước giao đất để đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng bao gồm tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

a.2) Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất trúng đấu giá.

a.3) Trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có). Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng quy định tại điểm a.1 và điểm a.3 khoản này là số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

a.4) Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của cơ sở hạ tầng (nếu có). Trường hợp không xác định được giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

2 Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng bất động sản của các tổ chức, cá nhân đã xác định giá đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015) thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng không bao gồm cơ sở hạ tầng. Trường hợp không tách được giá trị cơ sở hạ tầng tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

3. Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 49/2022/NĐ-CP:

a) Cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (bao gồm cả cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư) có dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư tại địa bàn cùng tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này và dự án đầu tư xây dựng nhà để bán, dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định) đang trong giai đoạn đầu tư hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, có số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư lũy kế chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai thuế GTGT riêng đối với dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế GTGT. Trường hợp dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thì cơ quan thuế có thể sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để quyết định việc hoàn thuế GTGT.

b) Đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc các trường hợp sau thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này

c) Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp.

Hoàn thuế GTGT

Theo Công văn số 567/TCT-KK ngày 27/2/2023 về hoàn thuế GTGT, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát và báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng hoàn thuế GTGT thuộc phạm vi quản lý theo các nội dung sau:

(1) Báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT:

a) Đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đã tiếp nhận, đang giải quyết (theo danh sách Tổng Cục Thuế gửi qua đường thư điện tử): đề nghị Cục Thuế báo cáo rõ tình trạng giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế, lý do chậm giải quyết hoàn thuế, dự kiến thời hạn hoàn thành (ban hành quyết định hoàn thuế), vướng mắc trong quá trình kiểm tra, xác minh theo mẫu ban hành tại Phụ lục kèm theo công văn này.

b) Đối với hồ sơ khai thuế GTGT của các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và các doanh nghiệp có dự án đầu tư đang triển khai trên địa bàn: báo cáo rà soát các hồ sơ đã đề nghị hoàn thuế trên hồ sơ khai thuế nhưng chưa gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến Cơ quan Thuế, lưu ý các hồ sơ người nộp thuế đã gửi nhưng cơ quan thuế có thông báo không chấp nhận hoặc người nộp thuế đã có văn bản đề nghị hủy hồ sơ nhưng chưa nộp lại hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo danh sách Tổng cục Thuế gửi qua đường thư điện tử theo mẫu ban hành tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này.

c) Thời hạn báo cáo đối với các trường hợp hoàn xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng là gỗ (dăm gỗ, viên nén gỗ, sản phẩm từ gỗ...), sản lát, tinh bột sắn, cao su và các hồ sơ đề nghị hoàn từ 5 tỷ đồng trở lên chậm nhất là trong ngày 01/3/2023; các hồ sơ còn lại trước ngày 05/3/2023.

(2) Đồng thời, đề nghị Cục Thuế báo cáo cụ thể các vấn đề vướng mắc liên quan đến công tác quản lý hoàn thuế GTGT (theo từng hồ sơ hoàn đang giải quyết có vướng mắc), đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ vướng mắc liên quan đến quản lý hoàn thuế GTGT.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**Khai, nộp thuế đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Theo Công văn số 9579/CTHN-TTHT ngày 7/3/2023 của Cục thuế HN, việc khai, nộp thuế TNDN được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP), thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Quản lý thuế. Công ty phải tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý và được trừ số thuế đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán thuế năm. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.

- Doanh thu đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh được xác định theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Các vướng mắc liên quan đến việc hạch toán kế toán ghi nhận doanh thu, chi phí doanh nghiệp liên hệ với Cục quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính để được hướng dẫn thực hiện.

- Trường hợp DN phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Khẩn trương trình phương án miễn, giảm tiền thuê đất năm 2023

Đây là nội dung tại Nghị quyết 31/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2023. Theo đó, Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chú trọng thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

- Khẩn trương trình cấp có thẩm quyền phương án miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất cho DN, người dân áp dụng cho năm 2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng, báo cáo Chính phủ trước ngày 15/03/2023.
- Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, tập trung hỗ trợ DN để giảm áp lực chi phí đầu vào, thúc đẩy sản xuất, giảm giá đầu ra nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng;
- Tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, nhất là từ thương mại điện tử, nền tảng số, dịch vụ ăn uống, cửa hàng bán lẻ...;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan khẩn trương hoàn tất việc nghiên cứu, hoàn thiện báo cáo tổng thể về cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu;
- Khẩn trương xây dựng Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2022, tình hình triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2023 để báo cáo Chính phủ, trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5.

Nghị quyết 31/NQ-CP được ban hành ngày 07/3/2023.

Bộ Tài chính sửa đổi thủ tục gia hạn nộp thuế

Ngày 06/02/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định 115/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đó, Bộ Tài chính sửa đổi thủ tục gia hạn nộp thuế tại các văn bản:

- Nghị định 32/2022/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước;
- Nghị định 34/2022/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022;
- Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Trình tự, thủ tục gia hạn nộp thuế thực hiện qua các bước sau:

- Bước 1: Người nộp thuế thuộc diện được gia hạn nộp thuế lập hồ sơ và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế quản lý khoản thu.
- Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận:
 - + Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, gửi qua đường bưu chính công chức thuế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ và trả kết quả theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

03 cách thức nộp hồ sơ gia hạn nộp thuế:

(1) Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;

(2) Gửi qua hệ thống bưu chính;

(3) Gửi hồ sơ điện tử đến cơ quan thuế qua giao dịch điện tử (Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN).

Quyết định 115/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 06/02/2023 và thay thế Quyết định 1710/QĐ-BTC năm 2022.

Hoàn thuế nhập khẩu

Theo **Công văn số 940/TCHQ-TXNK** ngày 6/3/2023 của TCHQ, sản phẩm thuê gia công tại khu phi thuế quan nhập khẩu vào nội địa Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu đối với sản phẩm thuê gia công tại khu phi thuế quan khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, sau đó xuất khẩu sản phẩm này ra nước ngoài thì không được hoàn thuế nhập khẩu.

VẤN ĐỀ KHÁC

Lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn sai sót

Theo Công văn số 575/TCT-QLN ngày 28/2/2023 về lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn sai sót

Tại điểm d khoản 4 Điều 34 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“3) Trường hợp đang áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn mà người nộp thuế có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn để có nguồn thanh toán tiền lương công nhân, thanh toán các khoản chi phí đảm bảo sản xuất kinh doanh được liên tục thì cơ quan thuế tiếp tục cho người nộp thuế sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh với điều kiện người nộp thuế phải nộp ngay ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước.”

Tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“ ... b2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót trừ trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... . ký hiệu... . ngày... tháng... năm”.

Trường hợp người nộp thuế lựa chọn lập hóa đơn điều chỉnh hoặc lập hóa đơn thay thế hóa đơn đã lập có sai sót thì đều phải lập hóa đơn mới. Trường hợp Công ty A đang bị áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn, Công ty cần lập hóa đơn để thay thế hoặc điều chỉnh cho hóa đơn đã lập thì Công ty được sử dụng hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh và phải nộp ngay ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 34 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế năm 2023

Theo Công văn số 586/TCT-TTKT ngày 1/3/2023 về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế năm 2023 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế tổ chức thực hiện một số công việc sau:

(1) Hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế còn tồn, dở dang của năm 2022 trước ngày 29/4/2023. Đồng thời, tổ chức thực hiện ngay kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế năm 2023 đã được Tổng cục Thuế phê duyệt theo Quyết định số 1960/QĐ-TCT ngày 15/12/2022. Cục Thuế chủ động lập kế hoạch triển khai, giao chỉ tiêu phần đầu hoàn thành nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra thuế gắn với việc xét thi đua, khen thưởng đến từng công chức và từng bộ phận thanh tra, kiểm tra thuế.

(2) Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế: sử dụng các tiêu chí có điểm rủi ro cao khi lập kế hoạch kết hợp với nguồn thông tin, dữ liệu của ngành thuế và các thông tin thu thập từ bên thứ ba để phân tích các yếu tố rủi ro, từ đó xác định nội dung cần tập trung thanh tra, kiểm tra thuế. Xây dựng phương án triển khai công tác thanh tra, kiểm tra linh hoạt, tăng cường triển khai và đẩy mạnh trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra thuế thông qua phương thức giao dịch điện tử giữa cơ quan thuế và người nộp thuế.

- Chỉ đạo quyết liệt và nghiêm túc trong công tác nhập dữ liệu kết quả công tác thanh tra, kiểm tra hàng tháng vào ứng dụng hỗ trợ thanh tra, kiểm tra (TTR) để kịp thời có số liệu báo cáo kết quả thường xuyên và đột xuất.

- Thực hiện việc ghi Nhật ký điện tử theo đúng quy định, tiến độ thanh tra, kiểm tra; Tăng cường công tác giám sát hoạt động của Đoàn Thanh tra, kiểm tra thuế nhằm đảm bảo việc chấp hành pháp luật, quy trình thanh tra, kiểm tra thuế, tuân thủ chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử của công chức thuế và ý thức kỷ luật của Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra thuế.

(3) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.

(4) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế trong lĩnh vực hóa đơn:

- Các Cục Thuế thực hiện triển khai áp dụng ngay bộ chỉ số tiêu chí trong việc đánh giá rủi ro để thực hiện kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn ban hành tại Quyết định số 78/QĐĐ-TCT ngày 02/02/2023 của Tổng cục Thuế. Trên cơ sở đó, rà soát, đánh giá xác định doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao trong việc sử dụng hóa đơn để thực hiện kiểm tra vi phạm về hóa đơn (nếu có); và thực hiện giám sát trọng điểm, thực hiện các biện pháp thanh tra, kiểm tra thuế theo quy định (tập trung vào các yếu tố rủi ro và kiểm tra kho hàng, vận chuyển, bốc xếp, tài sản....).

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoàn thuế GTGT, thực hiện đánh giá, phân loại rủi ro các hồ sơ hoàn để thực hiện thanh tra, kiểm tra 100% trong vòng một năm (kể từ thời điểm hoàn thuế) đối với các hồ sơ xác định có rủi ro cao. Thực hiện thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế GTGT đối với các hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước trong năm và kiểm tra hồ sơ đã hoàn các năm trước đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 77, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

(6) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết tập trung vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thua lỗ hoặc có kết quả kinh doanh thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn; các doanh nghiệp có giao dịch liên kết chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị giao dịch, được hưởng ưu đãi về thuế; các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh với chức năng đơn giản như sản xuất theo hợp đồng, gia công, lắp ráp trong các ngành sản xuất linh kiện điện tử, dệt may, da giày... nhưng mức lợi nhuận thấp; các doanh nghiệp có phát sinh các chi phí cung cấp dịch vụ nội bộ, bản quyền... với giá trị lớn từ các bên liên kết.

(7) Thực hiện đôn đốc, rà soát, kiểm tra hồ sơ khai thuế của các doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động kinh doanh bất động sản, chú trọng các doanh nghiệp bất động sản đã mở bán

nhưng không công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; các dự án bất động sản phục vụ tiêu dùng như nhà ở xã hội, văn phòng cho thuê, bất động sản phục vụ sản xuất, công nghiệp; các doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng dự án bất động sản. Trường hợp xác định có rủi ro cao về thuế thì bổ sung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra để thực hiện thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo Công văn số 9298/CTHN-TTHT ngày 06/03/2023 của Cục thuế HN về việc chính sách thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP
- ❖ Theo Công văn số 909/TCHQ-TXNK ngày 03/03/2023 của TCHQ về việc kiểm tra sau hoàn thuế.
- ❖ Theo Công văn số 887/TCHQ-TXNK ngày 02/03/2023 của TCHQ về tổ chức thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế trong trường hợp trụ sở người nộp thuế nằm ngoài địa bàn quản lý.
- ❖ Theo Công văn số 7971/CTHN-TTHT ngày 27/02/2023 của Cục thuế HN về việc xuất hóa đơn thuế GTGT và hóa đơn điều chỉnh, thay thế theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.